TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
QUẬN T	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ H	

Bản án số:130/2020/HS-ST

Ngày 21/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Việt Anh

Ông Trần Văn Bách

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân Quận T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận H, thành phố H *tham gia phiên toà:* Ông Lê Khắc Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số121/2020/TLST-HS ngày09 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐ-ST ngày 06 tháng 8năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hồng G, sinh năm: 1978. Giới tính: N. HKTT và cư trú: Số 49 ngõ 32 Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố H. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Phạm Tiến D, sinh năm 1942(đã chết). Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1945. Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ 2. Danh bản chỉ bản số 0222 lập ngày 07/5/2020 tại công an quận H, thành phố H.

Nhân thân:

- Bản án số 362/HSST ngày 29/12/1994. Trộm cắp tài sản công dân - TAND quận B. TP H xử phạt 06 tháng tù.

- Bản án số 384/HSST ngày 14/10/1996. Trộm cắp tài sản công dân - TAND quận Đ- TP H xử phạt 07 tháng tù.

- Bản án số 942/HSST ngày 07/8/1997. TAND thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bản án số 308/HSST ngày 21, 22/5/2001. Gây rối trật tự công cộng - TAND Thành phố H xử phạt 02 năm tù.

Bản án số 210/HSST ngày 19/11/2001. Trộm cắp tài sản – TAND quận B, TP H xử phạt 42 tháng tù.

Bản án số 30/HSST ngày 28/02/2011. Trộm cắp tài sản – TAND quận B - TP H xử phạt 04 năm tù.

Bản án số 94/HSST ngày 26/5/2017, Mua bán trái phép chất ma túy – TAND quận H- TP H xử phạt 40 tháng tù. Chấp hành xong ngày 20/8/2019 – Chưa được xóa án tích.

Tiền sự : 02 tiền sự đã xóa

+ Tháng 10/1994, Trộm cắp tài sản, Công an B bắt, XPHC.

+ Tháng 11/1994, Trộm cắp tài sản, Công an B bắt, XPHC.

Bắt 30/4/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1998 ; HKTT: Xóm 1 xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố H

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29.04.2020, Phạm Hồng G, đi xe ôm từ nhà lên khu vực đường Hoàng Quốc Việt với mục đích xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi, Phạm Hồng G mang theo 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa khác nhau. Khi lên khu vực đường Hoàng Quốc Việt, G đi bộ vào phố N thuộc phường X, quận T,TP H. G đi lang thang tại khu vực này và đi vào ngõ 34 phố N. Tại đây, G phát hiện tại trước cửa số nhà 14 có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS : 29.V1 – 582.04 của anh Đỗ Văn N (Sinh năm 1998 – HKTT thôn 1, xóm 1, xã Tòng Bạt, Ba Vì, H - Chỗ ở 14 ngõ 34, phố N, Phường X, quậnT,TP H) đang để tại đây.

Sau khi quan sát thấy chiếc xe máy của anh N không có người trông giữ, Phạm Hồng G đã dùng chìa khóa mang theo mở khóa chiếc xe máy của anh N nhưng không mở được khóa điện, nên G dắt xe đi khoảng hơn 10m về phía cuối ngõ 34 phố Nghĩa Đô thì dừng lại và dùng 1 trong 6 chiếc chìa khóa trong chùm chìa khóa mang theo chọc vào ổ khóa xe máy để phá khóa nhưng không phá được.

Lúc này, anh N từ trong nhà đi ra và phát hiện G trộm cắp chiếc xe máy của mình liền đuổi theo và tri hô. Thấy mọi người đuổi theo, G bỏ lại chiếc xe máy vừa trộm cắp được và bỏ chạy. Anh N cùng mọi người đuổi theo G về phía cuối ngõ 34 phố Nghĩa Đô thì bắt giữ được G. Quá trình bắt giữ G, do chống cự nên một số người dân đã đánh gây thương tích cho G, tuy nhiên do thương tích không đáng kể, nên Phạm Hồng G từ chối khám thương cũng như giám định tỉ lệ thương tật và không đề nghị xử lý gì về thương tích.

Vật chứng thu giữ của Phạm Hồng G :

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng/Bạc/Đen, xe mang BKS : 29.V1–582.04; Số khung : 3906HY859323; Số máy : JA39E0839479

- 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa khác nhau

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng.

Tại cơ quan công an Phạm Hồng G đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Phạm Hồng G đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân và có đơn xin từ chối khám thương, từ chối giám định thương tích.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng UBND Quận Tđịnh giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS : 29V1 – 582.04 của anh Đỗ Văn N mà Phạm Hồng G trộm cắp có trị giá là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng/Bạc/Đen, xe mang BKS : 29.V1 – 582.04; Số khung : 3906HY859323; Số máy : JA39E0839479, đăng ký chủ sở hữu mang tên Đỗ Văn N. Ngày 24/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an Quận Tđã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho anh Đỗ Văn N. Anh N đã nhận lại tài sản và đề nghị xử lý Phạm Hồng G theo pháp luật, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 117/CT - VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Tquyết định truy tố bị cáo Phạm Hồng G về tội " Trộm cắp tài sản" theokhoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạtbị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa khác nhau

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng.

Dân sự: Không.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h15 ngày 29/4/2020, tại trước cửa nhà 14 ngõ 34 phố Nghĩa Đô (phường X, quận T, H). Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Phạm Hồng G đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS : 29.V1 – 582.04 của anh Đỗ Văn N có trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) thì bị anh N và người dân trong khu vực phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy địnhtại điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nêu trên thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ttruy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo không tự tìm việc làm có thu nhập cho bản thân mà chủ động thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhân thân bị cáo xấu đã bị xét xử nhiều lần là tội cùng loại nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm. Bản án số 94/HSST ngày 26/5/2017, TAND quận H thành phố H xử phạt 40 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 20/8/2019 chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự:Không

Vật chứng vụ án:Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa bằng kim loại;

Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vivo màu hồng đã qua sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52(tái phạm)Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng G 18 tháng tù(Mười tám). Thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/4/2020.

Về dân sự: Không

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa bằng kim loại;

Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vivo màu hồng đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Tvới Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận H
- Công an quận H
- Chi cục THA dân sự quận H
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần